

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Đặng Quốc Đạt.

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 1// Hà Công Duân;

+ 4/ Phạm Văn Quang.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** 3/ Trần Mạnh Tuấn - Thư ký
Toà án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 tham gia phiên tòa:** 2//
Hoàng Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực
Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS
ngày 10 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
12/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lại Quang T; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1990 tại huyện K, tỉnh Hưng
Yên; nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự
do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Quang T1 và bà Tạ Thị N; có vợ là Đỗ Thị
T2 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023);
tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm
hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Trần Đức K; sinh năm 1982; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Đại úy
QNCN, Nhân viên quản lý, Ban H/Ban CHQS huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư
trú: Xã V, huyện V, tỉnh Sơn La (đã tử vong ngày 05/5/2024).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983
(là vợ của bị hại Trần Đức K); nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn C, xã
H, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bàn Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/5/2024, Lại Quang T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 89C-177.99 di chuyển trên tỉnh lộ 101 hướng xã S đi xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 16+700 thuộc địa phận bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La là đoạn đường hai chiều, ở giữa không có vạch kẻ đường, đường xuống dốc, vòng bên trái. Khi vòng cua bên trái, T đã không giảm tốc độ và cho xe đi vào phần đường bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm với xe mô tô BKS 14P3-3851 do quân nhân Trần Đức K điều khiển đi ngược chiều đến. Quân nhân K bị bật ngược trở lại, mũ bảo hiểm tuột ra khỏi đầu, người văng xuống đường nằm bất tỉnh.

Hậu quả: Quân nhân K bị tử vong tại bệnh viện; xe mô tô BKS 14P3-3851 bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu và có nội dung: Khoảng 11 giờ, ngày 05/5/2024 bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-177.99 chở hàng nông sản đi từ xã S lên xã V, huyện V, tỉnh Sơn La để giao cho khách. Đi cùng trên xe, ngồi ở ghế phụ có anh Bàn Văn Q. Khi đến Km16+700 tỉnh lộ 101, đường xuống dốc, vòng bên trái, do tầm nhìn bị che khuất nên bị cáo điều khiển xe đi chiếm sang phần đường ngược chiều để cắt cua thì bất ngờ có 01 chiếc xe máy đi ngược chiều với bị cáo từ đường vòng đi ra, cách xe bị cáo khoảng 03 -04m nên bị cáo không kịp đánh lái để tránh, mặc dù đã đạp phanh giảm tốc độ nhưng xe bị cáo vẫn đâm trực tiếp vào xe máy làm người điều khiển xe ngã văng sang bên trái đường theo chiều đi của bị cáo; còn xe máy thì bị xe bị cáo đẩy lui về phía sau khoảng 05m. Đỉnh va chạm giữa hai xe ở phần đường bên trái và cách mép đường bên trái theo chiều bị cáo đi khoảng 1,5m.

Lời khai của người làm chứng Bàn Văn Q trong giai đoạn điều tra có nội dung: Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 101, thuộc địa phận bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La là đoạn đường vòng cua bên trái theo hướng đi lên huyện V thì tôi thấy anh T điều khiển xe vòng cua sang bên trái và lấn chiếm sang phần đường đi ngược chiều, lúc này có một chiếc xe mô tô do một người đàn ông điều khiển đi ngược chiều đến cách ô tô khoảng 03 - 04m, tôi thấy anh T bấm còi và đạp phanh lại nhưng vẫn xảy ra va chạm với phần đầu xe mô tô.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La lập ngày 05/5/2024 thể hiện:

Hiện trường được mô tả theo hướng xã T đi xã C; nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km16+700, tỉnh lộ 101 thuộc bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La. Đoạn đường vòng cua bên trái, xuống dốc, tầm nhìn bị hạn chế về cả hai chiều đường. Mặt đường nhựa rộng 4,3m; không có giải phân cách, vạch kẻ đường; lề đường phải rộng 1,5m tiếp đến là ta luy âm; lề đường trái rộng 02m, tiếp đến là rãnh thoát nước và ta luy dương;

Xe ô tô BKS 89C-177.99 đỗ dọc theo hướng T - C; đầu trực trước bên trái cách mép đường trái 0,9m; đầu trực sau cách mép đường trái 0,45m;

Trên mặt đường nhựa có vết cày đứt quãng có kích thước 5,5m x 1,25m có chiều dọc theo hướng khám nghiệm hiện trường; điểm đầu cách mép đường trái 1,5m; điểm cuối cách mép đường trái 1,88m;

Xe mô tô BKS 14P3-3851 nằm đổ sang bên trái, đầu xe quay về bên phải đường, đuôi xe quay về hướng bên trái, trục trước cách mép đường trái 1,95m, trục sau cách mép đường trái 0,7m và cách điểm cuối của vết cày 1,4m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện Vân Hồ lập ngày 05/5/2024 thể hiện:

Xe mô tô BKS 14P3-3851: Chấn bunn trước bị nứt vỡ nhựa kích thước 40cm x 25cm; mặt nạ phía trước bị nứt vỡ nhựa kích thước 16cm x 13cm. Đèn tín hiệu phía trước bên phải bị nứt vỡ nhựa kích thước 14cm x 10cm. Cánh yếm bên phải bị nứt vỡ nhựa kích thước 15cm x 2cm;

Xe ô tô BKS 89C-17799: Ba đờ sóc, biển số phía trước bị bẹp méo, xô đẩy, trầy xước nhựa kích thước 01m x 0,27m, chiều xô đẩy từ trước về sau; mặt nạ phía trước bị bẹp méo, xô đẩy, kim loại, kích thước 0,95m x 0,4m chiều hướng xô đẩy từ trước về sau; bánh xe phía trước bên trái có vết rách cao su kích thước 08cm x 02cm.

Kết luận giám định tử thi số 37/KLGĐTT-TTPY ngày 21/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần Đức K là do chấn thương sọ não kín, vỡ xương sọ vùng đỉnh chằm, tụ máu nội sọ do va đập.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xác định: Phần thiệt hại của xe mô tô BKS 14P3-3851 do tai nạn giao thông là 4.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại của vụ án cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 350.000.000 đồng; đại diện bị hại nhất trí với thỏa thuận bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự (TNHS) cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 truy tố bị cáo Lại Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, Điều luật đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu; đồng thời phân tích các chứng cứ, tài liệu chứng minh tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và mức độ lỗi của bị cáo; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “Thành khẩn khai báo” theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 (bố đẻ của bị cáo là ông Lại Quang T1 được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba năm 1975, Huân chương Chiến sĩ về vang hạng Ba năm 2004) theo Điều 51 BLHS. Bị cáo có 03 con nhỏ; đại diện bị hại có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo. Đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 BLHS nhưng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét khi lượng hình. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

- Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lại Quang T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Xem xét hoàn cảnh của bị cáo, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong thiệt hại của vụ án cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 350.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trả lại cho bị cáo Lại Quang T 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lại Quang T; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 03 que Test ma túy của: Lại Quang T; Bàn Văn Q; Trần Đức K.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm của mình và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 2; Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

Sáng ngày 05/5/2024, Lại Quang T điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-177.99 di chuyển trên tỉnh lộ 101 hướng xã S đi xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Đến 13 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La là đoạn đường hai chiều, ở giữa không có giải phân cách, vạch kẻ đường; đường xuống dốc; khi vòng cua bên trái, T đã không giảm tốc độ và cho xe đi vào phần đường bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 14P3-3851 do bị hại Trần Đức K điều khiển đi ngược chiều đến đến.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện và lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng, HĐXX xác định phần biển số đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào đầu xe mô tô do bị hại điều khiển. Sau va chạm, bị hại bị bật ngược trở lại, ngã đập đầu xuống đường dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong vào ngày 05/5/2024; xe ô tô đẩy thẳng xe mô tô về trước 5,5m đến sát vị trí bị hại nằm thì dừng lại tạo nên vết cày trượt có kích thước 5,5m x 1,25m trên mặt đường và dấu vết trên các phương tiện như trong biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện thể hiện; điểm va chạm là điểm đầu của vết cày, cách mép đường bên trái 1,5m theo chiều đi của bị cáo và thuộc phần đường của bị hại.

Hành vi không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của bị cáo khi điều khiển xe ô tô trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt dẫn tới gây tai nạn cho bị hại đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Với hậu quả làm chết 01 người, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, bị cáo Lại Quang T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội; xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người tham gia giao thông; đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: HĐXX thấy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo đã tự nguyện thoả thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là ông Lại Quang T1 được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba năm 1975, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba năm 2004. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 03 con nhỏ; đại diện bị hại xin miễn TNHS cho bị cáo; đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điều 51 BLHS nhưng được HĐXX xem xét khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy: Lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo dẫn tới bị hại tử vong nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội và cho bị cáo được hưởng án treo vẫn bảo đảm giáo dục, cải tạo tốt; đồng thời, áp dụng các khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư

trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589, Điều 591, Điều 601 BLDS, bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại của vụ án cho gia đình bị hại. Ngày 20/5/2024, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã trả lại cho: Bị cáo Lại Quang T 01 xe ô tô BKS 89C-177.99, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 Camera hành trình xe ô tô nhãn hiệu Lens; đại diện bị hại 01 xe mô tô BKS 14P3-3851, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX. Việc trả lại tài sản này của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Giấy phép lái xe số 010175088479 hạng FC mang tên Lại Quang T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/4/2024; đây không phải là vật chứng của vụ án; HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 010175088479.

Đối với 03 que test ma túy là vật chứng không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lại Quang T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Quang T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (23/9/2024).

Giao bị cáo Lại Quang T cho UBND xã S, huyện V, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo đã thoả thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 010175088479 hạng FC mang tên Lại Quang T, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu huỷ 03 que test ma túy (Các vật chứng có đặc điểm như đã nêu tại các phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/5/2024 của Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 9 năm 2024) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo và đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- VKSQSKV23;
- CQĐTHSKV5 QK2;
- Phòng THAQK2;
- CQTHAHS CA huyện V, Sơn La;
- UBND xã S, huyện V;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Phòng TTTL, QLLLTP TAQSTW;
- Lưu: THAHS, Hồ sơ vụ án. Đ14

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Đặng Quốc Đạt